TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **T** LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 65/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 14-5-2020.
"*V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, T LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thức.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Bà: Trần Thị Đổi

2. Ông: Nguyễn Chí Lin

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, T Long An.

Ngày 14/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, T Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 106/2020/TLST-HNGĐ ngày 10/02/2020 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/3/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 43/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17/4/2020, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Cẩm N, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện Đức Hòa, T Long An.

2. *Bị đơn*: Anh Đặng Văn T, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Khu Phố 2, phường Đ, thành phố P- T, T Bình Thuận.

Tạm trú: Ấp T, xã Đ, huyện Đức Hòa, T Long An.

(Chị N có mặt, anh T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 07/02/2020 và quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Thị Cẩm N trình bày:

Chị và anh Đăng Văn T chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Chị N cho rằng thời

gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian về sau đầu năm 2019 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vả nhau, nguyên nhân do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm nên chị và anh T đã ly thân từ tháng 02 năm 2019 cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn.

Về con chung: Chị N khai chị và anh T có 01 con chung là cháu Đặng Quốc H, sinh năm 2015; trước đây con sống chung với chị nhưng từ tháng 3 năm 2019 cho đến nay anh T tự ý mang cháu về quê nội nuôi dưỡng mà không thông qua ý kiến của chị. Khi ly hôn, chị N xin được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị N khai không có.

Đối với anh Đặng Văn T, từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, anh không đến tòa theo giấy triệu tập, không có ý kiến gì phản hồi đối với yêu cầu xin ly hôn của chị N.

Chị N có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không bổ sung ý kiến gì thêm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai công khai tại phiên toà, trên cơ sở trình bày của đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về thủ tục tố tụng,*

Chị Trần Thị Cẩm N xin ly hôn với anh Đặng Văn T. Theo xác nhận của chính quyền địa phương thì tại thời điểm tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, anh T hiện đang tạm trú tại ấp Đ, Đ, Đức Hòa, Long An. Theo quy định tại các điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, T Long An.

Anh Đặng Văn T vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong đó có quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nên, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục chung là đúng với quy định tại các điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. *Về nội dung,*

[2.1]. *Về hôn nhân*: Chị Trần Thị Cẩm N và anh Đặng Văn T chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với Điều 09 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Theo đơn xin ly hôn và tại phiên tòa thì chị N xin ly hôn vì cho rằng tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Đối với anh Đặng Văn T, từ khi thụ lý vụ án cho đến nay Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh vẫn vắng mặt, không có ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị N. Tại phiên tòa, anh T cũng vắng mặt, điều này chứng tỏ cả hai không có thiện chí để hàn gắn, đoàn tụ trong khi thời gian ly thân cũng đã lâu. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị N và anh T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, việc chị N xin ly hôn là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. *Về con chung*: Chị N khai chị và anh T có 01 con chung là cháu Đặng Quốc H, sinh năm 2015; trước đây con sống chung với chị nhưng từ tháng 3 năm 2019 cho đến nay anh T tự ý mang cháu về bên nội nuôi dưỡng mà không thông qua ý kiến của chị, cản trở không cho chị tiếp xúc, thăm nom con chung. Khi ly hôn, chị N xin được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Xét thấy, theo như lời trình bày của chị N từ từ khi ly thân cho đến nay, anh T từ ý mang cháu H về bên nhà nội chăm sóc, nuôi dưỡng cháu mà không thông quá ý kiến của chị. Nhiều lần chị đến thăm nom con nhưng anh T cản trở trong khi điều kiện đi lại, thăm nom con của chị N khó khăn. Tại phiên tòa, chị N xin được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, cháu H hiện còn nhỏ tuổi nên rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp từ người mẹ hơn là từ người cha; chị N hiện đang làm công nhân có nguồn thu thập ổn định, đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Do vậy, việc chị Kim N xin được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là chính đáng, phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3]. *Về cấp dưỡng*: Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.4]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị N khai không có. Anh Đặng Văn T vắng mặt, không có ý kiến phản hồi gì về quá trình sống chung giữa anh và chị N có tài sản chung hoặc có nợ ai hay không nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp anh T có tranh chấp về tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân thì có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác nếu có căn cứ.

[3]. *Về án phí*: Chị Trần Thị Cẩm N phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 63, 146, 222, 227, 228 và Điếu 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 09, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85 và 86 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

***Tuyên xử*:**

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Cẩm N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Cẩm N được ly hôn với anh Đặng Văn T.

2. Về con chung: Chị Trần Thị Cẩm N được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Đặng Quốc H, sinh ngày 21/11/2015 nên buộc anh Đặng Văn T có trách nhiệm giao cháu Đặng Quốc H lại cho chị Trần Thị Cẩm N nuôi dưỡng.

Anh Đặng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi vì chị Trần Thị Cẩm N không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức hoặc cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Cẩm N phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước nhưng được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004610 ngày 07/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, sang án phí để thi hành.

4. Về quyền kháng cáo:

Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Công Thức

Nơi nhận:
- TAND T Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Thành viên Hội đồng xét xử **Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Chí Lin - Trần Thị Đổi **Văn Công Thức**